CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 002/EB/2020

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ EB

Địa chỉ: Số 163, Đường Phan Đăng Lưu, Phường 01, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại: 0839958368 Fax: 0839958423

E-mail:

Mã số doanh nghiệp: 0105696842

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **NGŨ CỐC FIBRA FLAKES CHOCO**
2. Thành phần: Lúa mì nguyên cám (71%), sô cô la đen cuộn xoắn (17%) (đường, ca cao, bơ ca cao, chất nhũ hóa: lecithin hoa hướng dương), đường, chiết xuất mạch nha, muối.
3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 12 tháng kể từ ngày sản xuất.
4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Quy cách đóng gói: Khối lượng tịnh: 500 g.
- Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đựng trong túi nhựa, bên ngoài là hộp giấy.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Sản xuất bởi: BRUEGGEN FRANCE SNC; Zone Industrielle DU FELET 63300 Thiers, Pháp.

III. Mẫu nhãn sản phẩm (*xem bản đính kèm*)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.
- QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.
- QĐ 46/2007/QĐ-BYT: Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm.

1. Chỉ tiêu độc tố vi nấm: (Áp dụng theo QCVN 8-1:2011/BYT)

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Aflatoxin B1	µg/kg	2
2	Aflatoxin tổng số	µg/kg	4
3	Ochratoxin A	µg/kg	3
4	Deoxynivalenol	µg/kg	500
5	Zearalenone	µg/kg	50

M.S.D.N: 0105696842-C.T CÔNG TY TNHH DỊCH V EB Q.PHÚ NHUẬ

2. Chỉ tiêu kim loại nặng: (Áp dụng theo QCVN 8-2:2011/BYT)

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Cadimi (Cd)	mg/kg	0,2
2	Chì (Pb)	mg/kg	0,2

3. Chỉ tiêu vi sinh vật: (Áp dụng theo QĐ 46/2007/QĐ-BYT)

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	10^4
2	*Coliforms*	CFU/g	10
3	*E.coli*	CFU/g	3
4	*S.aureus*	CFU/g	10
5	*Cl.perfringens*	CFU/g	10
6	*B.cereus*	CFU/g	10
7	Tổng số bào tử nấm men, nấm mốc	CFU/g	10^2

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 02 năm 2020

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ EB

NGUYỄN THỊ THẢO

Director - International Import

Giám Đốc Nhập Khẩu Quốc Tế

THÔNG TIN NHÃN PHỤ

NGŨ CỐC FIBRA FLAKES CHOCO

Thành phần: Lúa mì nguyên cám (71%), sô cô la đen cuộn xoắn (17%) (đường, ca cao, bơ ca cao, chất nhũ hóa: lecithin hoa hướng dương), đường, chiết xuất mạch nha, muối.

Khối lượng tịnh:

Dùng trực tiếp hoặc dùng với sữa, ngon hơn khi sử dụng sữa lạnh. Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát.

Ngày sản xuất:

Hạn sử dụng:

Sản xuất bởi: BRUEGGEN FRANCE SNC; Zone Industrielle DU FELET 63300 Thiers, Pháp.

Nhập khẩu và phân phối bởi: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ EB; số 163 đường Phan Đăng Lưu, P.1, Q. Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh.

Cảnh báo: Sản phẩm có chứa lúa mì, có thể chứa dấu vết của đậu phộng, các loại hạt, các sản phẩm từ sữa, các sản phẩm từ đậu nành và mè.

Số tự công bố: 002/EB/2020

M.S.D.N: 0105696842 - C.T.T.N.H.H CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ EB PHÚ NHUẬN - T.P HỒ CHÍ MINH

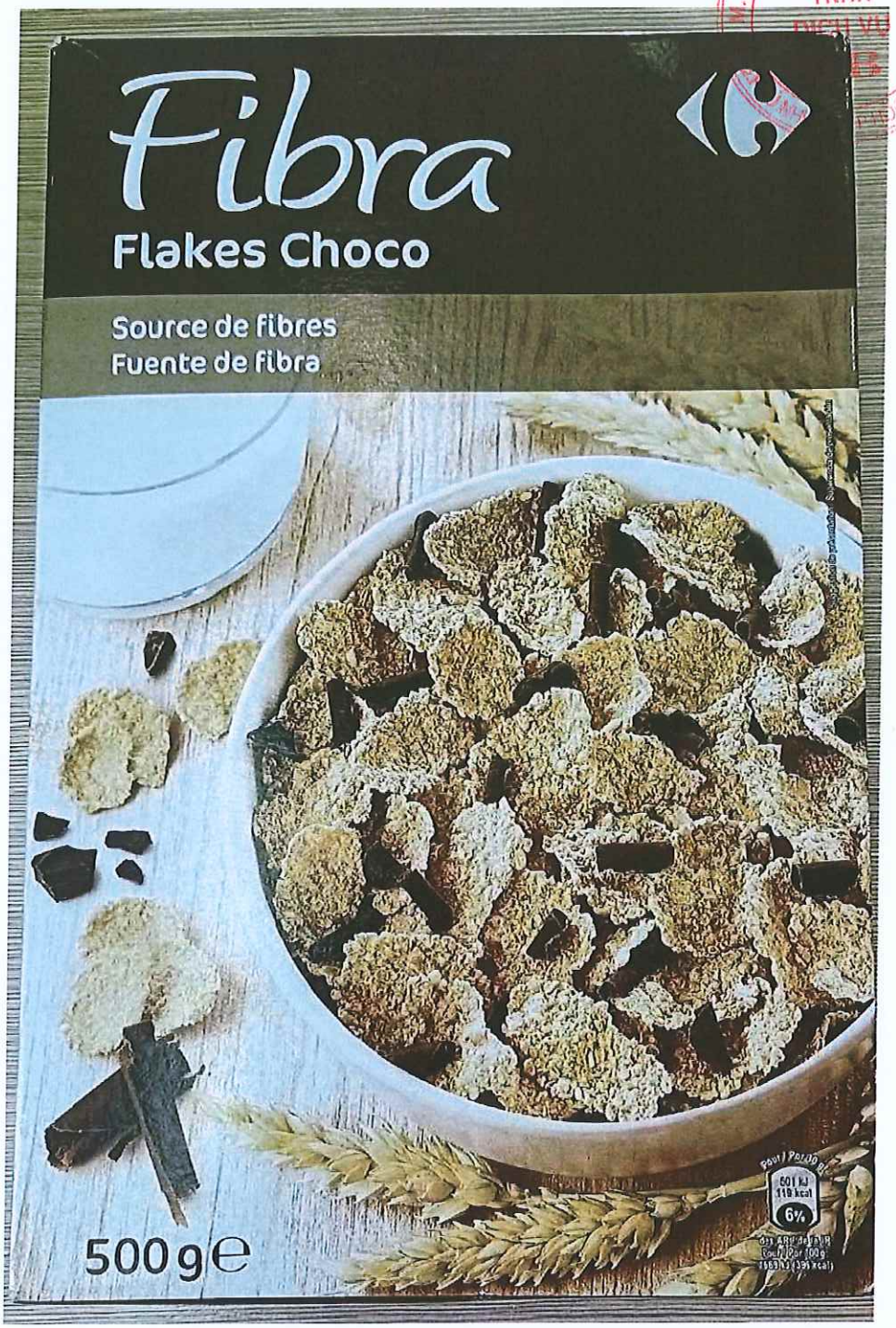

M.S.D.N: 0105696842-C.T.T.N.H.H
CÔNG TY
TNHH
DỊCH VỤ

M.S.D.N: 0105696842-C.T.T.N.H.H
CÔNG TY
TNHH
DỊCH VỤ
EB
CHI NHÁNH-T.P HỒ CHÍ MINH

Ⓕ Pétales de blé complet laminés et grillés source de fibres aux copeaux de chocolat noir.
Ⓔ Copos de trigo integral, laminados y tostados, fuente de fibra, con virutas de chocolate.

Ingrédients • Ingredientes

Ⓕ Blé complet 71%, copeaux de chocolat noir 17% (sucre, pâte de cacao, beurre de cacao, émulsifiant : lécithines de tournesol), sucre, extrait de malt d'orge, sel. Peut contenir des traces d'arachides, de fruits à coque, de produits laitiers, de produits à base de soja et de graines de sésame. Ⓔ Trigo integral 71%, virutas de chocolate 17% (azúcar, pasta de cacao, manteca de cacao, emulgente: lecitinas de girasol), azúcar, extracto de malta de cebada, sal. Puede contener trazas de cacahuetes, frutos de cáscara, leche, soja y granos de sésamo.

Utilisation • Utilización

Ⓕ Versez vos céréales dans un bol et ajoutez du lait de préférence froid pour maintenir vos céréales bien croustillantes. Ⓔ Verter los cereales en un bol y añadir leche fría para mantener los cereales crujientes.

Nutrition • Nutrición

Valeurs moyennes pour : Valores medios por:	100g	30g	%AR %IR
Energie / Valor energético	1669 kJ 396 kcal	501 kJ 119 kcal	6%
Matières grasses / Grasas	7,1 g	2,1 g	3%
dont saturés de las cuales saturadas	*3,9 g*	*1,2 g*	6%
Glucides Hidratos de carbono	68 g	20 g	8%
dont sucres de los cuales azúcares	*20 g*	*5,9 g*	7%
Fibres alimentaires Fibra alimentaria	10 g	3,1 g	
Protéines / Proteínas	9,7 g	2,9 g	6%
Sel / Sal	1,3 g	0,38 g	6%

Ⓕ AR : Apports de Référence pour un adulte-type (8400 kJ/2000 kcal), par jour. Ce produit contient environ 16 portions de 30 g.

Variez, équilibrez, bougez !

Ⓔ IR: Ingesta de Referencia de un adulto medio (8400 kJ/2000 kcal). Este producto contiene aproximadamente 16 porciones de 30 g.

¡Dieta variada, equilibrada y ejercicio!

Conservation Conservación

Ⓕ À conserver dans un endroit frais et sec. À consommer de préférence avant le : voir la date sur le dessus du paquet. Ⓔ Conservar en un lugar fresco y seco. Consumir preferentemente antes del: ver fecha en la parte superior del envase.

Une question, une suggestion ?

carrefour .fr .es **500 g ℮**

les produits Carrefour, on sait pourquoi on les aime !
¡los productos Carrefour, sabemos por qué nos gustan!

Les céréales Fibra Flakes au chocolat sont l'alliance de blé complet et de délicieux morceaux de chocolat. Source de fibres, c'est un plaisir gourmand à chaque petit déjeuner.

Un bon petit déjeuner, c'est une bonne journée assurée :

- 1 portion, de céréales Fibra Flakes Choco.
- 1 fruit frais, pour plus de vitamines et de minéraux.
- 1 produit laitier, pour le calcium et les protéines.
- 1 boisson froide ou chaude pour bien réhydrater votre corps.

Los cereales Fibra Flakes con chocolate son una combinación de trigo integral y deliciosas virutas de chocolate. Con fuente de fibra, estos cereales son ideales para el desayuno.

Un buen desayuno, le asegura un buen día:

- 1 porción de cereales Fibra Flakes Choco.
- 1 pieza de fruta, le aporta más vitaminas y minerales.
- 1 producto lácteo, le aporta calcio y proteínas.
- 1 bebida fría o caliente para rehidratar bien el cuerpo.

5859

3 560070 151691

M.S.D.N: 0105696842 - C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ EB
PHÚ NHUẬN - HỒ CHÍ MINH

Fibra
Flakes Choco
Interdis - TSA 91431 - 91343 MASSY Cedex - France.
Fabriqué en France par / Fabricado en Francia por
EMB 63430 F pour / para Interdis.
F Service Consommateurs Carrefour - Interdis
TSA 91431 - 91343 MASSY Cedex - France
N°Cristal 09 69 39 7000
APPEL NON SURTAXE
E Centros Comerciales Carrefour S.A.
C/ Campezo, 16 - 28022 MADRID - España
Tel.: 914 908 900
3 560070 151691
500g e

À consommer de préférence avant le :
Consumir preferentemente antes del:
20.08.2020
233
Pour la planète • Para el planeta
Trions nos emballages !
¡Separemos los envases!

eurofins | Sac Ky Hai Dang

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu	743-2020-00010192
Mã số kết quả	AR-20-VD-012483-02 / EUVNHC-00092928

(*Kết quả này thay cho kết quả số AR-20-VD-012483-01/743-2020-00010192, xuất ngày 18/02/2020; bản kết quả cũ sẽ bị hủy.)

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ EB

163 Phan Đăng Lưu, Phường 1, Quận Phú Nhuận

Thành phố Hồ Chí Minh
Việt Nam

Tên mẫu:	NGŨ CỐC FIBRA FLAKES CHOCO
Tình trạng mẫu:	Mẫu thành phẩm
Ngày nhận mẫu :	13/02/2020
Thời gian thử nghiệm:	13/02/2020 - 02/03/2020
Ngày hẹn trả kết quả khách hàng:	19/02/2020
Mã số PO của khách hàng :	GG8T200213585

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM			ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD325	VD (a)	*Tổng số vi sinh vật hiếu khí*	cfu/g	TCVN 4884-1: 2015 (ISO 4833-1:2013)	3.3x10²
2	VD334	VD (a)	*Clostridium perfringens*	cfu/g	TCVN 4991:2005 (ISO 7937:2004)	Không phát hiện (LOD=10)
3	VD340	VD (a)	*Coliforms*	cfu/g	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2007)	Không phát hiện (LOD=10)
4	VD353	VD (a)(f)	*Escherichia coli*	cfu/g	TCVN 7924-2:2008 (ISO 16649-2:2001)	Không phát hiện (LOD=10)
5	VD373	VD (a)	*Staphylococcus aureus*	cfu/g	AOAC 975.55	Không phát hiện (LOD=10)
6	VD398	VD (a)	*Bacillus cereus*	cfu/g	AOAC 980.31	Không phát hiện (LOD=10)
7	VD0GC	VD	*Tổng số bào tử nấm men & nấm mốc*	cfu/g	TCVN 8275-2:2010 (ISO 21527-2:2008)	Không phát hiện (LOD=10)
8	VD855	VD (a)	Cadmi (Cd)	mg/kg	AOAC 2015.01	0.036
9	VD861	VD (a)	Chì (Pb)	mg/kg	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.02)
10	VD063	VD (a)	Ochratoxin A	µg/kg	Ref. AOAC International 84.6 (2001):1818-1827	Không phát hiện (LOD=0.5)
11	VD066	VD (a)	Zearalenon	µg/kg	Ref. EN 15850:2010	Không phát hiện (LOD=5)
12	VD069	VD (a)	Deoxynivalenol	µg/kg	Ref. BS EN 15791:2009	Không phát hiện (LOD=50)

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
13	VD821 VD (a) **Aflatoxin B1**	µg/kg	DIN EN 14123:2008-03 mod	**Không phát hiện (LOD=0.5)**
14	VD821 VD (a) **Aflatoxin tổng (B1, B2, G1, G2)**	µg/kg	DIN EN 14123:2008-03 mod	**Không phát hiện (LOD=0.5)**

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp

Ký tên

Nguyễn Thị Phượng Vĩ
Trưởng Phòng Dịch Vụ Phân Tích

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN EUROFINS SẮC KÝ HẢI ĐĂNG
M.S.D.N: 0311526885-C.T.T.N.H.H. QUẬN 9 - T.P HỒ CHÍ MINH

Lý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Thị Phượng Vĩ 02/03/2020

Ghi chú giải thích
Tất cả các thông tin trong bản kết quả này phải được sao chép đầy đủ; bản kết quả này chỉ có giá trị với mẫu thử do khách hàng cung cấp.
Các kết quả phân tích được thu thập và trình bày theo những điều khoản chung về cung cấp dịch vụ, các thông tin này được cung cấp theo yêu cầu của quý khách.
Trong trường hợp cần cung cấp một kết luận về tính phù hợp hay không phù hợp của kết quả, độ không đảm bảo đo của kết quả sẽ được cộng thêm hoặc trừ bớt để cho kết quả phân tích có thể được so sánh với các giới hạn quy định hoặc chuẩn mực.Việc này sẽ không áp dụng cho các quy chuẩn có sẵn độ không đảm bảo đo của riêng chúng.
Mọi phép thử được nhận diện bằng một mã số nhận dạng bao gồm 5 chữ số, thông tin mô tả của các phép thử này sẽ được cung cấp khi quý khách có yêu cầu.
Các phương pháp phân tích được xác định bởi 2 ký tự VD được thực hiện tại phòng thí nghiệm Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng. (a) chú thích rằng các phép thử này được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238. (f) chú thích rằng các phép thử này được công nhận theo Chứng Nhận CSKN về An Toàn Thực Phẩm-Bộ Y Tế

HỦY BỎ VÀ THAY THẾ*